

Số: 1700 /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công bố thông tin dự án Nhà ở xã hội Bình Thành 1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông báo số 25-TB/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 04, ngày 11/11/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4427/TTr-SXD ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin dự án Nhà ở xã hội Bình Thành 1, với các nội dung như sau:

- Tên dự án: NHÀ Ở XÃ HỘI BÌNH THÀNH 1.
- Địa điểm, vị trí khu đất: xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Mục tiêu: Khu nhà ở xã hội hiện đại phục vụ nhu cầu về nhà ở cho người dân và người lao động trong và ngoài khu vực.
- Sơ bộ quy mô, hiện trạng sử dụng đất:
 - Sơ bộ quy mô:
 - Diện tích sử dụng đất khoảng 9,93ha.
 - Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất ở		45.423,5	45,73
1	Đất nhà ở thương mại		8.888	8,95
1.1	Lô nhà ở thương mại 1: 17 nền thương mại, 13 nền tái định cư	A1	2.668	
1.2	Lô nhà ở thương mại 2: 23 nền thương mại, 07 nền tái định cư	A2	2.668	
1.3	Lô nhà ở thương mại 3: 30 nền	A3	2.668	
1.4	Lô nhà ở thương mại 4: 10 nền	A4	884	
2	Đất nhà ở xã hội thấp tầng		32.064,5	32,28
2.1	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 1 - khoảng 168 căn hộ	B1	8.737	
2.2	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 2 - khoảng 100 căn hộ	B2	5.756	
2.3	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 3 - khoảng 196 căn hộ	B3	10.593,5	
2.4	Lô nhà ở xã hội thấp tầng 4 - khoảng 114 căn hộ	B4	6.978	
3	Đất nhà ở xã hội cao tầng - khoảng 138 căn hộ	CC	4.471	4,50
II	Đất công trình công cộng		5.746	5,78
1	Đất xây dựng trường mầm non	MN	3.762	
2	Đất thương mại dịch vụ	TM	1.984	
III	Đất hạ tầng kỹ thuật		1.694	1,71
1	Đất xử lý nước thải	XLNT	1.694	
IV	Đất cây xanh		6.596,5	6,64
1	Lô cây xanh 1	CX1	2.981	
2	Lô cây xanh 2	CX2	3.615,5	
V	Đất giao thông, hẻm thoát hiểm		39.869,77	40,14
1	Đất giao thông		38.229,8	
2	Hẻm thoát hiểm		1.640	
	Tổng cộng		99.329,77	100,00

- Số lượng căn/căn hộ: khoảng 816 căn/căn hộ, bao gồm:
 - + Nhà ở liên kế: 100 căn.
 - + Nhà ở chung cư cao tầng (5 tầng) khoảng: 138 căn hộ.
 - + Nhà ở chung cư thấp tầng (2 tầng) khoảng: 578 căn hộ.

- Dân số trong quy hoạch dự kiến 3.264 người (mỗi căn/căn hộ tính bình quân 4 người).

b) Hiện trạng sử dụng đất:

TT	Chức năng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất kiến trúc hiện hữu: 08 căn	1.373,00	1,38
2	Đất cây xăng hiện hữu	3.228,00	3,25
3	Đất lúa nông nghiệp	88.425,00	89,02
4	Đất vườn cây lâu năm	2.674,00	2,69
5	Đất do nhà nước quản lý (đất thủy lợi...)	3.497,77	3,52
6	Đất đang chôn cất: 06 cái mộ	132,00	0,13
	Tổng cộng	99.329,77	100,00

5. Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn:

- Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc tham gia thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND huyện Thanh Bình (cũ) về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà ở xã hội Bình Thành 1.

6. Sơ bộ về tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư: dự kiến khoảng 969.771.618.000 đồng, trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư : 71.597.284.000 đồng
- Chi phí xây dựng : 679.070.200.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 3.500.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 7.967.232.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 25.545.940.000 đồng
- Chi phí khác : 7.113.794.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 119.219.168.000 đồng
- Chi phí đầu tư vào đất (cát người dân đã san lấp) : 55.758.000.000 đồng

7. Tiến độ thực hiện án:

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư: Quý IV/2025.

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Quý I/2026 đến Quý I/2027.

- Triển khai thực hiện dự án: Quý II/2027 đến Quý II/2029.

- Kết thúc dự án đầu tư xây dựng: Quý III/2029.

8. Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ chủ đầu tư: theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức công khai thông tin dự án trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND Tỉnh thực hiện các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Giao Trung tâm Tin học và Công báo công khai thông tin dự án trên Cổng thông tin điện tử của UBND Tỉnh theo quy định tại Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch UBND xã Bình Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, ĐTQH (mqv).

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu